NĂM THỨ 62
Số 73 (339)
21 tháng 11 năm 2026
13 tháng Mười, Bính Ngọ.

Tuyên Quang

Cuối tuần

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

Báo điện tử:
baotuyenquang.com.vn



Văn hóa soi đường







2. Để di sản sống cùng thời đại
3. Sức mạnh nội sinh

Chuyện CUỐI TUẦN

Để di sản sống cùng thời đại

■ CHÚC HUYỀN

Để di sản văn hóa thực sự sống cùng thời đại, điều quan trọng là mở rộng cách tiếp cận từ giữ gìn đơn thuần sang khơi dậy những giá trị quá khứ trở thành nguồn lực phát triển và sức mạnh nội sinh của hiện tại. Đây cũng chính là tinh thần xuyên suốt trong Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Nghị quyết 80 mang đến một tầm nhìn sâu sắc khi đặt văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội, đồng thời gắn kết hài hòa nhiệm vụ bảo tồn di sản với công cuộc chuyển đổi số và phát triển công nghiệp văn hóa. Trong dòng chảy hội nhập rộng mở hôm nay, mỗi di sản sẽ thêm phần ý nghĩa khi không chỉ nằm yên trong không gian trưng bày truyền thống, mà được bước ra ngoài đời sống, hòa vào nhịp thở tự nhiên của công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Sự giao thoa giữa bảo tồn nguyên bản và sáng tạo dựa trên công nghệ chính là nhịp cầu đưa quá khứ đến gần hơn với hiện tại. Tinh thần của Nghị quyết 80 khuyến khích việc số hóa các di sản văn hóa cấp quốc gia và quốc gia đặc biệt, từng bước hình thành những không gian trải nghiệm thực tế ảo và bảo tàng số gần gũi. Khi công nghệ xóa nhòa khoảng cách về không gian và thời gian, những giá trị lịch sử, nghệ thuật truyền thống sẽ trở nên sinh động, dễ cảm nhận hơn. Nhờ đó, di sản vừa được lưu giữ bền vững dưới dạng dữ liệu, vừa trở thành nguồn cảm hứng dồi dào cho điện ảnh, âm nhạc, thời trang và thiết kế sáng tạo.

Cùng với sự đổi mới trong cách làm là sự quan tâm thiết thực về nguồn lực đầu tư. Chủ trương dành tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hóa theo tinh thần Nghị quyết 80 đã tạo thêm điểm tựa vững vàng để công tác tu bổ, tôn tạo di tích và khuyến khích sáng tạo được triển khai bài bản hơn.

Sau tất cả, sức sống lâu bền của di sản luôn bắt nguồn từ tình yêu và sự gắn bó của con người. Đưa di sản sống cùng thời đại cũng là hành trình bồi đắp tâm hồn, khơi dậy niềm tự hào và sự sáng tạo trong mỗi người Việt Nam. Khi cộng đồng thực sự được đồng hành, sáng tạo và thụ hưởng các giá trị văn hóa, di sản sẽ luôn được tiếp nối một cách tự nhiên qua từng thế hệ ■

Văn hóa soi đường

■ THU PHƯƠNG

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Văn hóa soi đường cho quốc dân đi". Tám thập kỷ qua, tư tưởng ấy vẫn vẹn nguyên giá trị, khẳng định văn hóa là cội nguồn bản sắc, nền tảng tinh thần và sức mạnh nội sinh của dân tộc. Trên vùng đất Tuyên Quang, những giá trị văn hóa truyền thống đang được Nhân dân gìn giữ, phát huy, góp phần làm giàu bản sắc dân tộc, khơi dậy khát vọng vươn lên và tạo động lực cho phát triển bền vững.



Nghệ nhân Nhân dân Sầm Văn Dừn truyền dạy điệu múa truyền thống của đồng bào Cao Lan.

MẠCH NGUỒN TỪ NHÂN DÂN

Ở tuổi 80, Nghệ nhân Nhân dân Sầm Văn Dừn, thôn Mãn Hóa, xã Phú Lương vẫn dành trọn tâm huyết cho việc gìn giữ những làn điệu Sình ca, nhịp trống tang sành và điệu múa cổ của đồng bào Cao Lan. "Niềm vui tuổi xế chiều của tôi là được thấy câu Sình ca tiếp tục ngân vang qua giọng hát lớp trẻ, những điệu múa cổ được tiếp nối bằng chính tình yêu và niềm tự hào dân tộc", ông Dừn trải lòng.

Suốt nhiều thập kỷ qua, bước chân người nghệ nhân đã in dấu qua bao bản làng, bền bỉ hành trình trao truyền di sản cha ông cho thế hệ kế cận. Với tâm nguyện lưu giữ di sản cho mai sau, ông còn dành phần lớn cuộc đời sưu tầm, khảo cứu, lưu giữ hơn 200 đầu sách cổ và 8 tập sách Sình ca. Mỗi trang sách ngả màu thời gian đều kết tinh tri thức dân gian, đạo lý ứng xử và khát vọng về cuộc sống bình an, no đủ của bao thế hệ người Cao Lan.

Ở thôn Cán Chu Phìn, xã Khâu Vai, Nghệ nhân Thò Chứ Dia cũng lặng lẽ giữ hồn văn hóa dân tộc qua tiếng khèn Mông. Đón nhận những thanh âm truyền thống từ cha, ông Dia tiếp tục truyền lửa đam mê cho cả 5 người con trai, đồng thời mở hai lớp dạy khèn miễn phí ngay tại nhà, thu hút gần 40 học viên. Từ thế hệ 8X như anh Thò Mí Dế, Gen Z như Thào Mí Giờ đến Gen Alpha như em Vừ Mí Hà, những người thuộc nhiều thế hệ cùng gặp nhau trong tình yêu tiếng khèn và niềm tự hào về cội nguồn. Qua từng nhịp điệu, nghệ thuật khèn Mông - Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tiếp tục được gìn giữ, lan tỏa trong dòng chảy đương đại.

Từ tâm huyết của những người giữ lửa, sức sống văn hóa được nhân lên khi những nỗ lực riêng lẻ kết nối thành phong trào chung, có sự đồng hành của cấp ủy, chính quyền. Tại phường Mỹ Lâm - nơi đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 44,4% dân số, 16 câu lạc bộ với hơn 240 thành viên đã trở thành điểm tựa nuôi dưỡng bản sắc ngay trong đời sống thường nhật. Cùng với đó, chính quyền địa phương còn chú trọng xây dựng không gian sinh hoạt văn hóa, bồi dưỡng kỹ năng quản lý di sản, tổ chức các lớp truyền dạy, thực hành văn hóa truyền thống. Thông qua những hoạt động ấy, văn hóa được bồi đắp trong đời sống, kết nối sức mạnh cộng đồng, khẳng định vai trò chủ thể của Nhân dân trong gìn giữ bản sắc và kiến tạo tương lai.

Năm 2026 ghi dấu mốc lịch sử khi Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) lần đầu tiên được tổ chức quy mô toàn quốc, song hành cùng năm đầu triển khai Nghị quyết số 80 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Đặc biệt, sự gắn kết giữa Ngày Văn hóa Việt Nam và Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11) càng làm sáng tỏ tư tưởng lấy con người làm trung tâm. Nếu văn hóa bồi đắp tâm hồn, hun đúc bản sắc thì khối đại đoàn kết kết tinh những giá trị ấy thành sức mạnh. Đó cũng là sự tiếp nối sâu sắc tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền văn hóa bắt nguồn từ Nhân dân, do Nhân dân sáng tạo và vì Nhân dân phục vụ.

SÁNG TẠO ĐỂ VƯƠN XA

Di sản kết tinh từ chiều sâu lịch sử, nhưng sức sống của di sản lại nằm ở khả năng tiếp nối và sáng tạo. Khi tri thức bản địa hòa cùng tư duy mới và công nghệ hiện đại, bản sắc không chỉ được bảo tồn nguyên vẹn, mà còn chuyển hóa thành chất liệu độc bản, kiến tạo những sản phẩm văn hóa giàu giá trị và mở rộng không gian phát triển.

Minh chứng sống động cho sức mạnh sáng tạo là Lễ hội Thành Tuyên. Từ những chiếc đèn Trung thu giản dị người dân tự làm cho con trẻ, qua bàn tay tài hoa và nghệ thuật tạo hình ánh sáng, những mô hình đèn khổng lồ đã trở thành biểu tượng văn hóa - du lịch độc đáo của Tuyên Quang. Năm 2026, với 145 mô hình đủ điều kiện cấp logo tham gia diễn diễu và 45 mô hình tiêu biểu diễn diễu trong đêm hội, sự kiện thu hút hơn 350.000 lượt khách, mang về doanh thu du lịch trên 322 tỷ đồng. Đáng trân trọng hơn, trong gần 50 tỷ đồng

DIỄN ĐÀN

Sức mạnh nội sinh

■ THIÊN THANH

TRONG bối cảnh đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ, việc phát huy nguồn lực văn hóa, biến những giá trị truyền thống thành động lực phát triển đang trở thành yêu cầu có ý nghĩa quan trọng.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, sức mạnh Việt Nam không chỉ được tạo nên từ tiềm lực kinh tế hay những thành tựu khoa học, công nghệ, mà còn bắt nguồn từ lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự cường và nghĩa tình cộng đồng. Những giá trị ấy đã tạo nên bản sắc, hun đúc sức mạnh giúp dân tộc vượt qua nhiều thử thách. Vì thế, phát triển văn hóa cần được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng con người.

Tuy nhiên, nhìn vào thực tế, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa ở một số nơi vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Không ít hoạt động còn nặng về hình thức, chú trọng tổ chức sự kiện hơn là tạo dựng môi trường để văn hóa thực sự hiện diện trong đời sống. Một số di sản chưa được khai thác hiệu quả; việc trao truyền các giá trị truyền thống cho thế hệ trẻ còn gặp khó khăn. Điều đó đặt ra yêu cầu phải đổi mới tư duy: bảo tồn không có nghĩa là giữ nguyên những gì thuộc về quá khứ, mà cần tạo điều kiện để di sản tiếp tục sống trong đời sống đương đại.

Với Tuyên Quang, nơi hội tụ nhiều giá trị lịch sử, văn hóa và bản sắc của các dân tộc, việc đánh thức nguồn lực văn hóa càng có ý nghĩa thiết thực. Nhằm đánh thức nguồn lực nội sinh, tỉnh luôn chú trọng gắn bảo tồn di sản với phát triển du lịch, tạo sinh kế cho người dân; quan tâm phát huy vai trò của nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng; đồng thời khuyến khích thế hệ trẻ chủ động tiếp nhận, sáng tạo và lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống. Quan trọng hơn, người dân đã thực sự là chủ thể trong gìn giữ và phát huy di sản, chứ không chỉ là người tham gia các hoạt động văn hóa được tổ chức sẵn.

Suy cho cùng, sức mạnh nội sinh từ văn hóa không phải điều gì xa vời. Đó là khi những giá trị tốt đẹp được chuyển hóa thành ý thức, hành động và lối sống của mỗi người; khi bản sắc trở thành niềm tự hào, động lực sáng tạo của mỗi cộng đồng. Đánh thức sức mạnh ấy chính là tạo nền tảng vững chắc để Tuyên Quang phát triển bền vững, đồng thời đóng góp vào sức mạnh chung của đất nước ■





Các thành viên Tổ may, thêu trang phục dân tộc Dao Đỏ ở thôn Sơn Thủy, xã Tân Mỹ gìn giữ nghề truyền thống.

Trang phục truyền thống của đồng bào Pà Thẻn xã Tân Quang mang đậm dấu ấn văn hóa dân tộc.

DI SẢN XỨ TUYÊN

- **871** di sản văn hóa phi vật thể; trong đó, **53** di sản được ghi danh vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, **1** di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.
- **794** di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh.
- **113** lễ hội truyền thống được duy trì thường xuyên.
- **46** nghệ nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu; trong đó có **3** Nghệ nhân Nhân dân.

nguồn lực xã hội hóa, Nhân dân đóng góp tới 35 tỷ đồng. Đằng sau những con số ấy là vai trò chủ thể sáng tạo của Nhân dân. Chính họ là tác giả ý tưởng, nghệ nhân chế tác, diễn diễu và là linh hồn làm nên thương hiệu Lễ hội.

Nếu Lễ hội Thành Tuyên kể chuyện văn hóa bằng sắc màu ánh sáng, thì Làng sáng tạo nội dung số Lâm Bình (xã Lâm Bình) lại chọn ngôn ngữ số để đưa hơi thở vùng cao chạm tới công chúng trong nước và quốc tế. Toàn xã hiện có gần 100 kênh mạng xã hội, hơn 30 kênh có lượng tương tác cao. Doanh thu kinh tế nội dung số đạt 34,6 tỷ đồng năm 2025, riêng 6 tháng đầu năm 2026 đã vượt 50 tỷ đồng. "Từ người nông dân gắn bó với ruộng nương, họ vươn lên làm chủ công nghệ, kể câu chuyện văn hóa của chính mình. Khi bản sắc trở thành sức hút riêng của du lịch, mỗi nếp nhà, phong tục, sản vật đều mang thêm giá trị, mở ra cơ hội phát triển kinh tế và nâng cao thu nhập. Công nghệ giúp văn hóa vươn xa, du lịch đưa những giá trị ấy đến gần du khách, tạo sinh kế bền vững và động lực gìn giữ di sản", Chủ tịch Hiệp hội Du lịch tỉnh Lại Quốc Tĩnh nhận định.

Nơi Cao nguyên đá Đồng Văn, khát vọng làm mới di sản lại kết tinh trên từng thớ vải lanh của phụ nữ Mông. Qua 41 công đoạn thủ công tỉ mỉ, những sợi lanh mộc mạc được bà Vàng Thị Mai, Giám đốc Hợp tác xã Dệt lanh Lùng Tám (xã Lùng Tám) cùng 130 thành viên chế tác thành hơn 40 dòng sản phẩm khăn, túi xách, đồ trang trí nội thất tinh xảo, chinh phục các thị trường khó tính như Pháp, Mỹ, Nhật Bản, Thụy Sĩ, mang lại nguồn thu nhập từ 3 - 15 triệu đồng/người/tháng. Từ khung cửi truyền thống vươn ra thị trường quốc tế, sáng tạo đã nâng tầm giá trị kinh tế của di sản, tạo sinh kế để người dân yên tâm giữ nghề.

Ấn tượng hơn, toàn tỉnh đã số hóa 502/794 di tích lịch sử, văn hóa và danh thắng; lưu giữ tư liệu về 10/53 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tại Bảo tàng tỉnh, 51 hiện vật được gắn mã QR; công nghệ 3D Mapping, màn hình tương tác và thuyết minh tự động bằng ba ngôn ngữ giúp công chúng chủ động khám phá 150 câu chuyện lịch sử, văn hóa qua những trải nghiệm trực quan, sinh động. Bằng công nghệ, những tư liệu lịch sử đã được đánh thức, đưa di sản về gần hơn với công chúng và nối dài sức sống của văn hóa truyền thống trong nhịp sống hôm nay.

KHƠI THÔNG ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

Dưới chân Cột cờ Quốc gia Lũng Cú, thôn Lô Lô Chải đang viết nên câu chuyện làm giàu từ chính di sản cha ông. Những nếp nhà trình tường, mái ngói âm dương cùng phong tục truyền thống của đồng bào Lô Lô đã đưa ngôi làng trở thành một trong những "Làng Du lịch tốt nhất Thế giới". Sức hút của di sản từng bước chuyển hóa thành sinh kế. Năm 2023, làng có 29 hộ kinh doanh homestay; đến nay, có 68 hộ tham gia dịch vụ du lịch, nhiều gia đình đạt doanh thu 150 - 300 triệu đồng/năm.

Từ di sản văn hóa vùng cao đến những "địa chỉ đỏ", các giá trị văn hóa, lịch sử đang trở thành nguồn lực phát triển du lịch. Năm 2025, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào (xã Tân Trào) đón 555.000 lượt khách, song phần lớn du khách chỉ lưu lại khoảng 4 - 6 giờ, đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng trải nghiệm và dịch vụ. Theo Đề án phát triển du lịch Tân Trào giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh tập trung bảo tồn di sản, hoàn thiện hạ tầng, đổi mới cách giới thiệu lịch sử. Những đổi mới ấy góp phần nâng cao sức hấp dẫn của hành trình về nguồn, vừa bồi đắp lòng yêu nước, vừa mở thêm cơ hội phát triển kinh tế, nâng cao sinh kế cho người dân.

Những chuyển động từ cơ sở đang góp phần khơi dậy sức hút của di sản, tạo động lực phát triển du lịch toàn tỉnh. Trong 9 tháng năm 2026, Tuyên Quang đón hơn 3,24 triệu lượt khách, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm 2025; tổng doanh thu gần 9.000 tỷ đồng. Kết quả này cho thấy tiềm năng to lớn của tài nguyên văn hóa, đồng thời đặt ra bài toán nâng cao giá trị trải nghiệm, giữ nguồn thu ở lại địa phương và tạo nguồn lực tái đầu tư cho bảo tồn. Đó cũng là yêu cầu để phát triển du lịch thực sự góp phần nuôi dưỡng di sản, nâng cao đời sống Nhân dân.

Những yêu cầu từ thực tiễn đang thúc đẩy Tuyên Quang chuyển mạnh từ bảo tồn di sản sang phát huy giá trị văn hóa gắn với sáng tạo và thị trường. Kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, Đề án bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với du lịch cùng Đề án phát triển Lễ hội Thành Tuyên được UBND tỉnh phê duyệt đã cụ thể hóa tư duy khai thác chiều sâu di sản, nâng tầm giá trị truyền thống thành những sản phẩm văn hóa đặc sắc, từng bước xây dựng thương hiệu mang tầm quốc gia, quốc tế.

Tư duy phát triển ấy còn được thể hiện rõ trong các quyết sách lớn của tỉnh. Chương trình hành động số 60 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2030, công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 5% GRDP, bảo đảm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước cho văn hóa. Cùng với đó, Nghị quyết số 117 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang xác định đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đặt mục tiêu đến năm 2030, du lịch đóng góp trực tiếp trên 10% GRDP, tạo việc làm cho khoảng 40.000 lao động. Đằng sau những mục tiêu tăng trưởng là khát vọng chuyển hóa giá trị văn hóa thành nguồn lực kinh tế, để thành quả phát triển trở lại nuôi dưỡng di sản, nâng cao đời sống Nhân dân.

Tám thập kỷ qua, tư tưởng "Văn hóa soi đường cho quốc dân đi" của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn bền bỉ soi rọi hành trình phát triển của dân tộc. Từ những bản làng gìn giữ hồn cốt di sản đến không gian sáng tạo mang hơi thở thời đại, Tuyên Quang đang từng ngày bồi đắp sức mạnh nội sinh từ văn hóa, để những giá trị truyền thống tiếp tục được trao truyền, bản sắc hóa thành niềm tự hào, di sản mở ra sinh kế mới và mọi thành quả phát triển đều kết tinh trong cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân ■

Kết nối cộng đồng

Văn hóa không chỉ là cội nguồn làm nên bản sắc mà còn là sợi dây gắn kết cộng đồng, bồi đắp sức mạnh nội sinh trong mỗi vùng đất và chỉ thực sự có sức sống khi được gìn giữ, trao truyền và lan tỏa trong đời sống. Từ nhận thức đến hành động, từ trách nhiệm của chính quyền, tâm huyết của nghệ nhân đến sự chủ động của mỗi người dân... việc phát huy giá trị văn hóa đang mở ra những cách làm mới, khơi dậy niềm tự hào của mỗi con dân đất Việt. Báo Tuyên Quang Cuối tuần trân trọng giới thiệu chùm ý kiến về vấn đề này.

PGS-TS. NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG,
Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Khơi nguồn sức mạnh từ bản sắc cộng đồng



TÔI cho rằng, yêu cầu quan trọng hiện nay là phải chuyển từ tư duy bảo tồn, tôn vinh các giá trị văn hóa sang tư duy kiến tạo và phát triển giá trị. Việt Nam có nguồn tài nguyên văn hóa vô cùng phong phú, nhưng giá trị của di sản không chỉ nằm ở việc được lưu giữ hay công nhận, mà quan trọng hơn là phải tiếp tục hiện diện trong đời sống được cộng đồng thực hành, trao truyền và sáng tạo. Thực tiễn cho thấy, khi người dân hiểu, tự hào về văn hóa của dân tộc mình, họ sẽ có ý thức chủ động gìn giữ và phát huy những giá trị ấy. Đặc biệt, cần tạo cơ hội để thế hệ trẻ tiếp cận di sản bằng trải nghiệm, sáng tạo và tham gia trực tiếp vào các hoạt động văn hóa. Khi đó, văn hóa trở thành một phần của đời sống, góp phần bồi đắp bản sắc, củng cố sự gắn kết cộng đồng và hình thành sức mạnh nội sinh từ chính mỗi con người. Theo tôi, tài nguyên văn hóa chỉ thực sự trở thành lợi thế khi được chuyển hóa thành sản phẩm, dịch vụ và những hình thức biểu đạt có khả năng tiếp cận công chúng, tham gia thị trường và tạo ra giá trị cho xã hội. Việc kết nối di sản với giáo dục, du lịch, nghệ thuật và các ngành công nghiệp sáng tạo sẽ mở rộng không gian tồn tại của văn hóa, đồng thời tạo thêm sinh kế cho cộng đồng. Người dân là chủ thể của quá trình này, được tham gia, được hưởng lợi và có trách nhiệm với di sản. Khi văn hóa được nuôi dưỡng từ đời sống và quay trở lại phục vụ cộng đồng thì sức mạnh của văn hóa mới thực sự được khơi dậy và lan tỏa.

Nghệ nhân hát Then CHU VĂN THẠCH, xã Trung Hà

Gìn giữ bản sắc bằng tư duy và cách làm mới



GIỮ gìn bản sắc văn hóa dân tộc hôm nay không có nghĩa là đóng khung di sản trong tủ kính hay chỉ nhắc lại quá khứ bằng sự hoài niệm. Với tôi, di sản chỉ thực sự sống khi nó bước vào đời sống đương đại và nuôi sống được chính những người giữ nghề. Muốn vậy, người làm văn hóa phải dám thay đổi tư duy, mạnh dạn ứng dụng công nghệ, kể câu chuyện văn hóa bằng ngôn ngữ của thời đại mới.

Từ hành trình đưa cây đàn Tính 12 dây bước ra những sân khấu lớn, giành giải thưởng tại các kỳ liên hoan toàn quốc, tôi càng nhận ra sức lan tỏa mạnh mẽ của việc làm mới cách tiếp cận giá trị văn hóa. Bên cạnh biểu diễn và dạy trực tiếp, tôi lập hai kênh YouTube "Đan tinh Chu Thach", "Chu Thach Official" cùng các lớp học qua Facebook, Zoom để kết nối những người yêu Then, đàn Tính ở khắp mọi nơi. Khi biết tận dụng công nghệ để truyền lửa, di sản sẽ tự khắc có sức sống bền lâu trong lòng thế hệ trẻ.

Đồng chí QUỐC THỊ THANH THẢO,
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Bằng Hành

Từ ngày hội đến sức mạnh đồng lòng



NGÀY hội Đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với Ngày Văn hóa Việt Nam đã mang đến cho các thôn, bản ở Bằng Hành không khí rộn ràng, đậm đà bản sắc. Với 3.658 hộ, hơn 16.600 nhân khẩu thuộc nhiều dân tộc cùng sinh sống, Bằng Hành xác định phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân là nền tảng để gìn giữ bản sắc văn hóa, củng cố khối đại đoàn kết. Từ quan điểm ấy, cấp ủy chú trọng phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và người có uy tín trong vận động, tập hợp Nhân dân; thực hiện dân chủ, công khai để người dân được bàn bạc, tham gia và giám sát những công việc chung. Khi ý Đảng hòa cùng lòng Dân, sự đồng thuận trở thành động lực phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Nghệ nhân SẦM VĂN ĐẠO, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Bảo tồn văn hóa dân tộc Cao Lan, xã Phú Lương

Trao truyền để di sản sống mãi



LỜI Sình ca, nhịp trống sành, những nghi lễ và điệu múa cổ đã gắn bó sâu sắc với đời sống người Cao Lan chúng tôi qua bao thế hệ. Trong mỗi lời ca, nhịp trống, điệu múa đều lắng đọng ký ức cội nguồn, phong tục, nếp sống và những ước vọng tốt đẹp của cha ông. Đó là vốn quý được bao thế hệ nâng niu, trao lại cho con cháu, để hôm nay chúng tôi tiếp tục gìn giữ và phát huy.

Điều tôi trăn trở nhất là làm sao để lớp trẻ biết hát Sình ca, đánh trống sành, thực hành những điệu múa cổ và thấu hiểu chiều sâu văn hóa gửi gắm trong từng lời ca, nhịp điệu. Bởi gìn giữ di sản cũng chính là giữ lấy ký ức, tâm hồn và cốt cách của dân tộc mình. Khi người trẻ đón nhận những giá trị ấy bằng sự am hiểu và niềm tự hào, việc bảo tồn sẽ trở thành tình yêu, ý thức tự giác và trách nhiệm của mỗi người, mỗi gia đình. Với tôi, niềm vui lớn nhất là thấy lớp trẻ say mê học hỏi, để bản sắc Cao Lan tiếp tục được nuôi dưỡng trong từng nếp nhà.

Anh ĐẶNG VĂN CƯỜNG, thôn Bản Luốc, xã Hoàng Su Phì

Tự hào là chủ thể văn hóa



BAO đời nay, người Dao ở Hoàng Su Phì gắn bó với dải Tây Côn Lĩnh, chè Shan tuyết cổ thụ, Di sản Quốc gia ruộng bậc thang và nhiều nét văn hóa truyền thống tốt đẹp. Nhưng hiện nay, một số giá trị văn hóa đứng trước nguy cơ mai một. Việc tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết gắn với Ngày Văn hóa Việt Nam đã tạo không gian sống động để các trò chơi dân gian, nghi lễ của dân tộc Dao như Lễ Cấp sắc được tái hiện trong đời sống và lan tỏa đến cộng đồng. Chúng tôi tự hào là chủ thể của những giá trị văn hóa tốt đẹp, góp phần làm nên bản sắc văn hóa độc đáo của đồng bào Tuyên Quang. Phát huy vai trò là chủ thể văn hóa, chúng tôi nguyện tiếp tục gìn giữ, bồi đắp và trao truyền những giá trị quý báu ấy cho các thế hệ mai sau.



Trao truyền nghề thêu truyền thống trong một gia đình người Dao Đỏ ở Tuyên Quang.

Điểm tựa tinh thần nuôi dưỡng bản sắc xứ Tuyên

■ Ghi chép: **GIANG LAM**

Gần sáu năm sống và làm việc tại Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ cùng Trung ương Đảng hoạch định đường lối kháng chiến, kiến quốc mà còn đặt nền móng cho nền văn hóa mới của nước Việt Nam độc lập.



Hiện thực hóa tư tưởng "văn hóa phải ở trong kinh tế", Hợp tác xã Dệt lanh Lùng Tám, xã Quản Bạ không chỉ lưu giữ kỹ thuật vẽ sáp ong truyền thống của đồng bào Mông mà còn trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn, nâng cao thu nhập cho bà con.

Gốc rễ nhân sinh của văn hóa

TRONG kho tàng lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa được tiếp cận từ gốc rễ nhân sinh sâu sắc. Tháng 8-1943, ở phần cuối tập Nhật ký trong tù, Người định nghĩa văn hóa là sự tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt và sáng tạo vật chất, tinh thần của loài người "vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống", đồng thời nêu 5 điểm lớn xây dựng nền văn hóa mới về tâm lý, luân lý, xã hội, chính trị và kinh tế.

Từ nhận thức khoa học đó, Người đặt văn hóa ngang hàng với các trụ cột lớn của đất nước là chính trị, kinh tế, xã hội.

Sau Cách mạng Tháng Tám, tư duy coi trọng văn hóa ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội được Người cụ thể hóa bằng những quyết sách kịp thời. Ngày 23-11-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 65/SL về bảo tồn cổ tích trên toàn cõi Việt Nam. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (ngày 24-11-1946), Người nêu rõ yêu cầu "văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi", khẳng định văn hóa Việt Nam cần chắt lọc tinh hoa Đông - Tây trên nền tảng thuần túy dân tộc, bởi "phát triển hết cái hay, cái đẹp của dân tộc, tức là ta cùng đi tới chỗ nhân loại".

Bước vào kháng chiến kiến quốc, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng năm 1951 ở Chiêm Hóa (Tuyên Quang), Người xác định mục tiêu xây dựng nền văn hóa có ba tính chất: "Dân tộc, khoa học và đại chúng". Cũng năm 1951, qua Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa, Người chỉ rõ: "Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị". Mạch tư tưởng ấy tiếp tục được Người khắc sâu qua bài nói chuyện với đồng bào, chiến sĩ tại đền Giếng, thuộc Khu di tích lịch sử Đền Hùng, tỉnh Phú Thọ vào ngày 19-9-1954 về nhiệm vụ dựng nước đi đôi với giữ nước; chỉ đạo năm 1958 về khôi phục vốn cổ có chọn lọc ("cái gì tốt, thì ta nên khôi phục và phát triển, còn cái xấu thì ta phải bỏ đi") và phát biểu tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam (ngày 8-9-1962) về việc quý trọng, giữ gìn tiếng nói dân tộc như một thứ của cải vô cùng quý báu.

Gìn giữ "cái gốc" bản sắc

Tuyên Quang có quy mô dân số hơn 1,8 triệu người với nhiều dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm gần 70%. Toàn tỉnh hiện lưu giữ gần 400 di sản văn hóa, với 40 di sản được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đáng quý là nhiều di sản thuộc về các dân tộc có số dân dưới 10.000 người như Bố Y, Pu Péo, Cờ Lao, Lô Lô, La Chí... Bên cạnh Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái đã được UNESCO ghi danh, Lễ Nhảy lửa của người Pà Thẻn cũng được đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Trao đổi về cách vận dụng tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh vào thực tiễn địa phương, đồng chí Nguyễn Trung Ngọc, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang cho biết: "Quán triệt quan điểm văn hóa không đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, ngành xác định lấy con người làm trung tâm và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong sáng tạo, trao truyền di sản. Chúng tôi tập trung bảo tồn có chọn lọc, làm cho di sản thực sự sống trong cộng đồng, gắn phát huy giá trị Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn và bản sắc các dân tộc với phát triển du lịch bền vững. Qua đó, văn hóa vừa là nền tảng tinh thần, vừa trở thành tài nguyên tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân".

Nhờ định hướng sát thực tiễn ấy, tinh thần "gạn đục khơi trong" theo lời Bác dạy thấm sâu vào đời sống từng thôn bản. Là người nhiều năm gắn bó với việc truyền dạy nghi lễ truyền thống cho thế hệ trẻ, Nghệ nhân Bàn Văn Tiến, thôn Minh Lợi, xã Hùng Lợi chia sẻ: "Người Dao coi Lễ Cấp sắc là cái gốc để răn dạy con cháu sống ngay thẳng, hiếu nghĩa với tổ tiên và đoàn kết với bản làng".

Tư tưởng "văn hóa phải ở trong kinh tế" cũng được cụ thể hóa rõ nét khi di sản trở thành nền tảng phát triển du lịch địa phương. Từ Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, Dinh thự họ Vương đến Chợ tình Khâu Vai hay Làng Văn hóa du lịch cộng đồng Lô Lô Chải, bản sắc văn hóa đang trực tiếp tạo ra sản phẩm du lịch hấp dẫn và mang lại nguồn thu nhập ổn định cho đồng bào. Đồng chí Dương Ngọc Đức, Bí thư Đảng ủy xã Lũng Cú chia sẻ: "Cấp ủy, chính quyền xã xác định giữ được nếp nhà trình tường cổ, giữ được nghề thêu và tiếng nói của đồng bào Lô Lô chính là giữ lợi thế phát triển bền vững. Xã tích cực vận động bà con chỉnh trang cảnh quan nhưng không bê tông hóa làm mất đi kiến trúc truyền thống, đồng thời tập huấn kỹ năng đón tiếp khách để mỗi hộ dân đều có thể làm du lịch".

Khi văn hóa gắn liền với sinh kế, người dân càng tự giác nâng niu giá trị truyền thống. Anh Triệu Văn Chun, thôn Nậm Đăm, xã Quản Bạ cho biết: "Trước đây gia đình tôi chỉ quen làm nương, thu nhập bấp bênh. Từ khi làm du lịch cộng đồng, vợ chồng tôi giữ nguyên nếp nhà trình tường cổ, phục vụ khách những món ăn truyền thống và giới thiệu văn hóa người Dao. Khách phương xa tìm đến vì quý sự chân chất và không gian văn hóa nguyên bản của bản làng, nhờ vậy mà kinh tế gia đình khấm khá hơn".

Từ ngày Bác Hồ đặt nền móng cho nền văn hóa mới tại chiến khu Việt Bắc, tư tưởng của Người vẫn đang hiện hữu sinh động trong từng nếp nhà, từng quyết sách phát triển, tạo nên nội lực vững vàng để văn hóa xứ Tuyên tiếp tục vươn tầm trong giai đoạn mới ■

GIAI THOẠI

Dạy con đạo làm quan

NGUYỄN KHUYẾN có người con trai là Nguyễn Hoan làm quan Tư phủ. Ông dặn dò con trai về đạo làm quan và làm thơ nhắc con chớ tham của cải, bài thơ có đoạn:

... Thuyền chèo bể hoạn lòng nên nhẹ
Lợi bến hơi đồng mắt chớ tham...

Có lần Nguyễn Hoan thăm cha vợ ở làng Vĩnh Trụ, huyện Thanh Liêm, nhưng không thấy hương lý và ai tiếp đón mình cả. Nguyễn Hoan bực mình cho lính gọi hương lý đến cảnh cáo rồi đánh cho một trận. Chuyện này truyền đến tai Nguyễn Khuyến làm ông rất giận.

Một tháng sau Nguyễn Hoan về quê nhà thăm cha mình, được tin hương lý và dân làng đều tụ tập để đón tiếp quan. Nguyễn Hoan về đến nơi, thấy Nguyễn Khuyến ăn mặc chỉnh tề, cáng khiêng kiệu quan đến thì thấy cha vội đến bên kiệu hành lễ.

Nguyễn Hoan thấy thế vội xuống kiệu nói "Sao cha phải làm thế". Nguyễn Khuyến liền nói: "Bẩm quan lớn, tôi tuy già yếu nhưng vẫn là một người dân trong làng. Nếu không ra chào quan, sợ bị đòn đau như lý trưởng làng Vĩnh Trụ thì chịu sao nổi".

Nguyễn Hoan vội bái cha nhận tội, hứa từ nay sẽ chừa không dám phạm nữa.

TIẾN CHIẾN *(Sưu tầm)*

Tháng 11 về, không khí Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với Ngày Văn hóa Việt Nam lan tỏa khắp cộng đồng dân cư. Giữa rộn ràng tiếng hát, nhịp múa và trò chơi dân gian, những gian hàng mộc mạc trưng bày sản vật quê và văn hóa truyền thống các dân tộc trở thành điểm nhấn. Đó là cuốn nhật ký sống động kể câu chuyện về lao động sản xuất, nếp sống, mạch nguồn văn hóa, bản sắc của từng cộng đồng dân tộc.



Tái hiện Lễ Cấp sắc của người Dao tại Ngày hội Đại đoàn kết gắn với Ngày Văn hóa Việt Nam thôn Bản Luốc, xã Hoàng Su Phì.

Đậm ngọt vị quê, rộn ràng bản sắc

■AN GIANG

Đặc sản đậm vị quê hương

Đi qua những nẻo đường quê, mỗi điểm dừng chân trong Ngày hội Đại đoàn kết lại mở ra một thế giới nông sản đẫm hương vị đất trời và bàn tay lao động của người dân. Ở thôn Thượng Tân, xã Minh Ngọc, ngày hội náo nhiệt bởi những gùi gạo nương thơm ngát, dăm chục trứng gà bản địa, quả bí xanh tròn mẩy, mắm tôm sông đậm đà… do chính tay người dân vun trồng, sản xuất. Gói gọn trong không gian ấy là bức tranh sinh hoạt đa dạng của 203 hộ với 995 khẩu thuộc 4 dân tộc Tày, Mông, Dao, Kinh cùng nương tựa vào nhau sinh sống.

Bí thư Đảng ủy xã Minh Ngọc Nguyễn Thị Bình chia sẻ: "Những sản phẩm được giới thiệu tại ngày hội không cầu kỳ về hình thức, nhưng đằng sau đó là giọt mồ hôi chắt chiu của người nông dân, là câu chuyện về một vùng đất và những con người gắn bó với quê hương".



Trưng bày sản vật quê tại Ngày hội Đại đoàn kết thôn Làng Cúng, xã Vị Xuyên.

Nối dài nhịp đập ấy, tại thôn Làng Cúng, xã Vị Xuyên, nơi hội tụ của 328 hộ với 1.241 nhân khẩu từ 8 dân tộc anh em, khu trưng bày nông sản hiện lên như một bảo tàng thu nhỏ về tập quán, kinh nghiệm canh tác lâu đời của người dân. Mỗi củ khoai, bắp ngô, mớ rau rừng, bánh chưng, gạo nếp… đều chuyên chở câu chuyện về sự cần cù trong lao động và ý chí chinh phục thiên nhiên.

Còn tại thôn Bản Tháng, xã Trung Hà, gian hàng nông sản đặc trưng cũng tạo nên điểm nhấn trong ngày hội. Nơi đây có 163 hộ, 721 nhân khẩu thuộc 4 dân tộc cùng sinh sống. Không chỉ giới thiệu những sản vật do người dân làm ra, ngày hội còn mang đến sắc màu văn hóa riêng qua tiết mục múa Cầu mùa của đồng bào Dao Tiền. Hình ảnh sản vật hiện diện bên những hoạt động văn hóa truyền thống tạo nên sự kết nối tự nhiên giữa lao động và đời sống tinh thần. Với đồng bào vùng cao, mỗi mùa vụ, mỗi sản phẩm làm ra không chỉ là sinh kế mà còn in dấu những tập quán, tín ngưỡng và kinh nghiệm được trao truyền qua nhiều thế hệ.

Không cần bài trí cầu kỳ, chính những sản phẩm thân thuộc trong đời sống thường ngày đã làm nên sức hấp dẫn riêng cho Ngày hội đoàn kết. Đây cũng là dịp để người dân quảng bá nông sản, đặc sản, sản phẩm thủ công, từng bước kết nối hoạt động văn hóa với phát triển kinh tế địa phương.

Hội tụ sắc màu văn hóa

Không gian trưng bày văn hóa cộng đồng tại thôn Như Xuyên, xã Đông Thọ mở ra một cách tiếp cận gần gũi hơn với đời sống tinh thần của người dân. Giữa không khí ngày hội, những giá trị văn hóa do chính cộng đồng dày công vun đắp được tôn vinh trọn vẹn.

Với 335 hộ, 1.499 nhân khẩu, Như Xuyên là một điểm sáng trong phong trào "Toàn Dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" khi 100% hộ gia đình thực hiện nghiêm nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, đẩy lùi hủ tục. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 99% đã giữ vững danh hiệu Thôn văn hóa nhiều năm liền. Đưa không gian văn hóa truyền thống vào ngày hội chính là cách để thế hệ trẻ chạm tay vào ký ức, để những phong tục, nếp sinh hoạt không ngủ quên mà bừng sáng thành niềm kiêu hãnh chung của dòng họ, bản làng.

Đặc biệt, việc tái hiện Lễ Cấp sắc của người Dao tại thôn Bản Luốc, xã Hoàng Su Phì mang đến cho ngày hội một sắc thái khác biệt. Không chỉ là một màn trình diễn văn nghệ thông thường, nghi lễ linh thiêng này là một hành trình chạm vào tâm thức dân tộc, đánh dấu thời khắc người đàn ông Dao chính thức trưởng thành, gánh vác trách nhiệm với gia đình và thôn bản. Tiếng trống dồn dập hòa cùng những bước chân nhảy múa tái hiện trọn vẹn những răn

MỖI TUẦN MỘT CUỐN SÁCH

Vang mãi bản tình ca Khau Vai

■MAI LINH

*GIỮA muôn màu sắc của văn học đương đại, tiểu thuyết đầu tay **"Chuyện tình Khau Vai"** của nhà văn Nguyễn Thế Kỷ (NXB Văn học) hiện lên như một điểm nhấn, đưa người đọc ngược thời gian về miền Cao nguyên đá Đồng Văn để chạm vào cội nguồn của một chuyện tình huyền thoại.*

Tác phẩm chắt lọc từ bi kịch tình yêu đẫm nước mắt giữa nàng Út - con gái tộc trưởng người Giáy và chàng Ba - người con trai nghèo người Nùng tuấn tú, tài hoa. Vượt qua rào cản tập tục và hận thù dòng tộc, tình yêu của họ hóa thành lời thề hẹn thủy chung nơi phiên chợ tình Khau Vai mỗi độ tháng Ba về.

Điều làm nên sức hút đặc biệt của cuốn tiểu thuyết không chỉ ở cốt truyện bi tráng, mà ở tư duy nghệ thuật của tác giả. Thoát khỏi những mô típ tự sự quen thuộc của tiểu thuyết thông thường, Nguyễn Thế Kỷ đã khéo léo bồi đắp hệ thống nhân vật trung tâm đa tầng, kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư duy của một nhà nghiên cứu văn hóa và rung cảm tinh tế của người nghệ sĩ. Từng trang sách mở ra không gian văn hóa đậm đặc bản sắc miền núi phía Bắc. Từ tiếng sáo gọi bạn tình, làn khói bếp bảng lảng đến triết lý sống nhân văn, bao dung và khát vọng tự do yêu đương của đồng bào các dân tộc.

Từ truyền thuyết dân gian, ông đã dựng nên một thiên tình sử giàu chất nhân văn, vừa thấm đẫm cảm xúc, lại có chiều sâu văn hóa. Qua lăng kính văn chương, Khau Vai trở thành một hình tượng nghệ thuật giàu chất liệu để các văn nghệ sĩ tiếp tục khai thác trong dòng chảy văn hóa đương đại.■



Tiểu thuyết

dạy của người xưa về đạo lý, lòng biết ơn tiên tổ và ý thức bảo vệ gia đình, cộng đồng. Lễ Cấp sắc bước ra từ đời sống thực tế, hiển hiện sống động trong ngày hội, biến không gian cộng đồng thành một "lớp học di sản" ngoài trời, khơi dậy niềm tự hào và sợi dây kết nối thế hệ.

Cùng chung nhịp điệu rộn ràng ấy là những bước nhảy trong điệu múa Cầu mùa của người Dao Tiền thôn Bản Tháng, xã Trung Hà, khắc họa khát vọng cầu mong mưa thuận gió hòa, ấm no hạnh phúc. Với mức thu nhập bình quân đầu người chạm mốc 60 triệu đồng/năm, 100% gia đình văn hóa và danh hiệu Khu dân cư văn hóa đạt được trong năm 2026 là minh chứng cho sự kết hợp hiệu quả giữa kinh tế bền vững và văn hóa đậm đà bản sắc.

Sức sống của văn hóa không chỉ nằm ở việc còn lưu giữ bao nhiêu hiện vật, làn điệu hay phong tục, mà còn ở chỗ những giá trị ấy có tiếp tục hiện diện trong đời sống hôm nay hay không. Một gian hàng được người dân cùng nhau chuẩn bị, một sản phẩm được giới thiệu bằng niềm tự hào, hay điệu múa được thế hệ trẻ tiếp nối... đều là những cách thiết thực để văn hóa được gìn giữ và lan tỏa.

Đặc biệt, tại những địa bàn có nhiều dân tộc cùng sinh sống, ngày hội càng thể hiện rõ ý nghĩa của sự giao lưu, gắn kết. Mỗi cộng đồng mang theo những nét riêng về tiếng nói, trang phục, ẩm thực và phong tục. Nhưng khi cùng tham gia chuẩn bị gian hàng, cùng giới thiệu sản vật, cùng hòa mình vào các hoạt động văn hóa, những khác biệt ấy không tạo nên khoảng cách mà trở thành sự phong phú, đa dạng, hội tụ cho không gian chung. Tình đoàn kết được vun đắp từ những việc làm bình dị.

Từ những gian hàng nhỏ ở thôn bản đến không gian văn hóa cộng đồng, Ngày hội Đại đoàn kết các dân tộc gắn với Ngày Văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh tạo nên những điểm hẹn ý nghĩa. Nơi sản vật quê nhà được nâng niu, bản sắc dân tộc được trân trọng và tình làng nghĩa xóm thêm gắn bó. Những sắc màu riêng cùng hiện diện, hòa quyện trong một không gian chung, góp phần làm nên vẻ đẹp của cộng đồng các dân tộc Tuyên Quang ■



"Chuyện tình Khau Vai".

Khơi dậy sức mạnh nội sinh từ các khu dân cư văn hóa

■LÊ DUY

Những ngày tháng 11, đâu đâu cũng rộn ràng tiếng hát, tiếng khèn, tiếng đàn Tính trong Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11) gắn với Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11). Đây cũng là thời điểm các khu dân cư trên toàn tỉnh Tuyên Quang bước vào chặng nước rút hoàn tất công tác bình xét danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa" trước mốc thời gian ngày 25 - 11 hằng năm. Không còn là những tiêu chí nằm trên giấy, phong trào xây dựng thôn, tổ dân phố văn hóa ở Tuyên Quang đang thực sự đi vào chiều sâu, trở thành động lực nội sinh gắn kết cộng đồng, xóa nghèo bền vững và kiến tạo diện mạo đô thị văn minh, nông thôn mới giàu bản sắc.



Tuyên truyền nếp sống văn hóa dân tộc Sán Dìu, thôn Ninh Lai, xã Sơn Thủy.

Những "hạt nhân" giữ lửa

TRONG bộ tiêu chuẩn chấm điểm thôn, tổ dân phố văn hóa của tỉnh, tiêu chí về đời sống kinh tế đòi hỏi tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động phải đạt từ 90% trở lên đối với vùng đô thị (phường) và từ 80% trở lên đối với vùng nông thôn (xã), thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung. Muốn khu dân cư đạt chuẩn văn hóa, trước hết cái bụng người dân phải no, kinh tế gia đình phải vững.

Ở thôn Quyền, xã Xuân Giang, câu chuyện về ông Hoàng Văn Giám, Trưởng thôn, là minh chứng sinh động cho tinh thần "Trưởng thôn nói đi đôi với làm". Trăn trở trước việc làm sao để bà con nâng cao thu nhập ngay trên đồng đất quê hương, thực hiện tiêu chí cải tạo vườn tạp và không bỏ hoang đất sản xuất, ông Giám đã tự mình làm mẫu trước. Trên diện tích hơn 1.000 m² đất ruộng của gia đình, ông mạnh dạn thả 4 kg cá chép giống để phát triển mô hình nuôi cá chép ruộng kết hợp trồng lúa đặc sản. Thấy Trưởng thôn làm hiệu quả, cá lớn nhanh nhờ nguồn thức ăn tự nhiên, lúa lại sạch sâu bệnh, các hộ dân trong thôn bảo nhau làm theo. Từ chỗ vận động bằng lời nói, sự gương mẫu của ông Giám đã kéo cả thôn vào cuộc, biến phong trào thi đua lao động sản xuất thành sợi dây gắn kết tình làng nghĩa xóm.

Tại thôn Thác Tăng, xã Cao Bồ, nơi có 190 hộ với 986 nhân khẩu mà phần lớn là đồng bào dân tộc Dao, ông Cháng Văn Canh - người có uy tín của thôn luôn được bà con coi là "điểm tựa" tinh thần. Chia sẻ về cách giữ bình yên và hòa thuận cho bản làng, ông Canh bộc bạch rằng bản thân ông luôn gương mẫu chấp hành chủ trương, pháp luật trước để Dân tin, đồng thời thường xuyên cùng các đảng viên, người cao tuổi đến từng nhà nắm bắt tâm tư, kịp thời giải thích và hòa giải thấu đáo những va chạm, bất đồng nhỏ, tuyệt đối không để nảy sinh mâu thuẫn lớn ảnh hưởng đến tình đoàn kết. Thông qua các buổi họp thôn, ông bền bỉ vận động bà con giúp nhau làm kinh tế, bài trừ hủ tục, giữ gìn vệ sinh môi trường để thôn bản ngày càng ấm no.

Cũng trên rẻo cao của đồng bào Dao, tại thôn Sùng Máng, xã Sùng Máng - nơi có 162 hộ với hơn 800 nhân khẩu (dân tộc Dao chiếm trên 90%), Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn Hoàng Xuân Phẩu lại chọn cách gắn kết cộng đồng từ những phần việc cụ thể nhất. Dưới sự vận động khéo léo của ông Phẩu và Ban Công tác Mặt trận thôn trong việc thực hiện quy ước, hương ước, đến năm 2026, tỷ lệ hộ đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" ở Sủng Máng đã vượt mức trên 85%, vượt xa ngưỡng điểm quy định đối với khu vực vùng cao. Hay tại thôn Bản Bung, xã Nà Hang, nhờ sự phối hợp nhịp nhàng giữa Chi bộ, Trưởng thôn và Ban Công tác Mặt trận trong việc tuyên truyền thực hiện các tiêu chuẩn văn hóa, năm 2026, thôn Bản Bung có tới 91,44% số hộ đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa". Trong năm, thôn đã duy trì tổ chức 3 buổi giao lưu, biểu diễn văn nghệ quần chúng, khơi dậy niềm tự hào về bản sắc dân tộc trong thế hệ trẻ.

"Thước đo" mới trong không gian phát triển

Bước vào năm 2026, công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở tại Tuyên Quang đứng trước một bước ngoặt lịch sử khi không gian địa giới hành chính được mở rộng sau hợp nhất hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang. Địa bàn rộng, đa dạng về địa hình lẫn phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc đặt ra bài toán phải có một bộ quy chuẩn thống nhất, sát thực tế, vừa nâng cao chất lượng danh hiệu Văn hóa, vừa tính đến đặc thù của từng vùng miền.

Ngày 27/5/2026, Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã cách thức lượng hóa minh bạch bằng thang điểm 100 cùng sự phân tầng hợp lý theo điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa bàn. Để được vinh danh "Thôn, tổ dân phố văn hóa", các khu dân cư thuộc xã, phường khu vực I phải đạt từ 85 điểm trở lên; khu vực II phải đạt từ 82 điểm trở lên và khu vực III phải đạt từ 80 điểm trở lên. Đối với từng hộ gia đình, bên cạnh mức điểm tương ứng theo 3 khu vực là 85, 82 và 80 điểm, chỉ cần có thành viên bị xử phạt vi phạm hành chính trong năm xét tặng cũng sẽ không đủ điều kiện đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa".

Tại thôn Tân Lập, xã Tân Trào, thôn có gần 200 hộ dân với hơn 95% là đồng bào dân tộc Tày, Chi bộ và Ban Công tác Mặt trận thôn đã khéo léo đưa các tiêu chí "Thôn văn hóa" vào quy ước, hương ước gắn liền với sinh kế của bà con. Không chỉ đồng lòng thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và giữ vững an ninh trật tự, các hộ dân trong thôn còn tự giác chỉnh trang khuôn viên nhà sàn truyền thống, trồng hàng rào cây xanh, phân loại rác thải tại nguồn và duy trì các câu lạc bộ hát Then, đàn Tính để phát triển du lịch cộng đồng. Anh Hoàng Văn Xoan, Bí thư Chi bộ thôn chia sẻ, nhờ biến bản sắc văn hóa thành sản phẩm du lịch thu hút du khách, đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng nâng cao với mức thu nhập bình quân đạt trên 52 triệu đồng/người/năm, thôn không còn hộ nghèo và tỷ lệ hộ đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" hằng năm luôn duy trì ở mức trên 96%.

Khi mỗi người dân vừa là chủ thể sáng tạo, trực tiếp cầm phiếu chấm điểm, giám sát sự minh bạch của danh hiệu, vừa là người thụ hưởng thành quả của những con đường sáng - xanh - sạch - đẹp, những nhà văn hóa rộn tiếng cười và những mô hình kinh tế trù phú, văn hóa đã thực sự trở thành "sợi chỉ đỏ" kết nối ý Đảng với lòng Dân, đưa Tuyên Quang vững bước trong kỷ nguyên phát triển mới■



Người dân tham gia Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc tại thôn Sủng Máng, xã Sủng Máng.

Gió vẫn thổi bờ sông

■Truyện ngắn của NGUYỄN XUÂN HÙNG

LÀN lặng lẽ một mình đi dọc theo bờ sông, từng cơn gió đầu đông bồng bềnh lướt qua vai áo, cô khẽ rùng mình vì lạnh. Làn nhẹ nhàng kéo vạt áo lại, những kỷ niệm xa xưa chợt ập về. Gió vẫn miên man thổi trên dòng sông Hồng lấp lánh ánh sao. Những đám bèo lục bình nhẹ nhàng trôi xuôi theo dòng nước chảy xiết. Thỉnh thoảng có vài thiên thạch bay vút qua… như đùa giỡn với cô. Kệ! Làn cứ đi dọc bờ sông gió thổi với bao nhiêu những kỷ niệm xưa ùa về trong ký ức.

Hơn 30 năm trước, khi đó, Làn còn là cô gái mới qua độ trăng tròn, đang học lớp 9 thơ ngây và lãng mạn. Bờ sông ngày ấy chẳng khác bây giờ là mấy vẫn bên lở bên bồi, vẫn đầy nắng và gió như hôm nay. Nhà Làn ở cạnh Ngã ba sông, những đêm trăng sáng, nhất là mùa hè, bầu trời đầy đom đóm xanh đỏ bay lập lòe dưới ánh trăng, bọn con trai cứ trêu là ma, bọn con gái sợ run lên. Gió vẫn vô tư thổi dọc bờ sông phả vào mặt mát rượi. Làn còn nhớ như in vào một đêm giữa đông, hôm đó vào đêm rằm, trăng sáng bao trùm cả một vùng bao la khiến cho dòng sông như dát bạc, gió thổi miên man. Làn đã gặp Quảng, người bạn cùng xóm đang dạo trên bờ sông. Ngày ấy, cả làng cô vẫn chưa có điện như bây giờ. Buổi tối, mùa hè, bờ sông cứ túm năm, tụm ba hóng gió mát mãi tối khuya thì đường ai người ấy về nhà mình.

Nhà Quảng ở cạnh nhà Làn. Hoàn cảnh của Quảng khá éo le - khi Quảng sinh ra đã không có bố. Mẹ anh vượt cạn một mình. Lúc ấy, chỉ có bà lão An cùng cảnh đơn thân là hàng xóm của gia đình Quảng là người thương quý mẹ anh nhất. Khi mẹ Quảng trở dạ chỉ có bà lão An, xách hộ tay nải quần áo, tã lót cùng đi ra trạm xá với mẹ anh. Trong cơn đau bà lão đã an ủi mẹ anh cố giữ gìn sức khỏe để mà vượt cạn, bà còn mang cho cả chục quả trứng gà mới tích cóp để mẹ anh bồi dưỡng lấy sức khi sinh. Không biết có phải, nhờ những quả trứng thần tiên ấy, hay nhờ vào niềm tin được làm mẹ, hay nhờ sự phù hộ của ông trời thương tình mà mẹ Quảng sinh anh thật dễ dàng. Sau này, lớn lên đi học cùng lớp, Quảng hay bị một số bạn trong lớp trêu trọc là "con hoang", nhất là thằng Lĩnh, con cả Ba làm nghề mổ lợn thuê ở làng hay bép xép, dèm pha nhiều nhất, chỉ vì hắn tức Quảng học giỏi hơn môn Toán và Văn. Nhiều lần bị thằng Lĩnh trêu chọc, Quảng vẫn vô tư, coi như không có chuyện gì xảy ra, chính điều đó làm cho nó càng bực tức. Những lúc chứng kiến việc thằng Lĩnh xúc phạm Quảng, Làn thương bạn vô cùng, nhưng không dám bênh vực. Có lần, Quảng bỏ học đến ngày thứ 3 rồi mà chưa đến lớp, cô giáo chủ nhiệm sốt ruột hỏi Làn mà Làn cũng chả biết trả lời cô thế nào, rồi Làn cùng cô chủ nhiệm đến tận nhà động viên Quảng mới ra lớp học tiếp.

Mọi cái rồi cũng qua đi. Chuyện Quảng là con ngoài giá thú rồi cũng chẳng còn mấy người quan tâm để ý nữa, khi mà chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra, nhà nhà dồn sức cho kháng chiến bảo vệ biên giới Tổ quốc. Nghe theo lời kêu gọi của Nhà nước, bao thanh niên tình nguyện nhập ngũ náo động cả làng. Lúc này, Quảng mới 17 tuổi, nhưng anh đã nói với mẹ đồng ý cho anh viết đơn tình nguyện nhập ngũ, để được lên biên giới giữ gìn biên cương. Lúc nhận được tin con mình tình nguyện nhập ngũ, mẹ lo Quảng còn "trẻ người, non dạ" nhưng cũng rất vui vì anh đã trưởng thành, mẹ anh bảo: Con cứ yên tâm lên đường vì dân vì nước, khi nào hết giặc lại về với mẹ nhé. Trai thời chiến phải ra chiến trận. Con không phải lo cho mẹ ở quê đâu!



Minh họa: **BÍCH NGỌC**

Biết tin này, Làn có cảm giác bâng khuâng khó tả, dù giữa Làn và Quảng chưa có gì vượt qua ngoài tình bạn học cùng một lớp. Nhưng trong sâu thẳm lòng cô luôn ngưỡng mộ về trí thông minh trong giải toán cũng như làm văn phân tích của Quảng. Buổi học cuối cùng, ra đến cửa lớp, Làn dúi vào tay Quảng một mẩu giấy: Tối nay hẹn gặp ở bờ sông đoạn cuối Cống Vuông nhé! Xin bạn đừng lỡ hẹn! Cảm ơn.

Cơm tối xong, Quảng một mình ra bờ sông, anh thong thả dạo từng bước, đầu hơi cúi suy tư điều gì đó, thỉnh thoảng lại bị vấp chân vào những sóng trâu của bờ sông sau cơn mưa mới tạnh, còn lổn nhổn ấy. Anh cứ đi về phía Cống Vuông, giáp với cánh đồng làng Đình của xã bên cạnh mà vẫn chưa thấy bóng Làn. Quảng nghĩ rằng có thể Làn đã lừa dối anh. Và anh cứ đi trong suy tư với những cơn gió phả vào mặt lạnh lẽo. Bất chợt, phía trước xuất hiện bóng một người tiến lại phía anh, rồi cô gái lên tiếng: Quảng có ngạc nhiên lắm không?

- Không! Làn có ngại mọi người nhìn thấy không?

- Sao Quảng lại hỏi Làn điều đó?

- Hoàn cảnh mình với Làn khác nhau?

- Khác là khác thế nào cơ.

- Làn biết rồi đấy? Bố bạn làm Chủ tịch xã. Mẹ Làn lại là cô giáo, còn mình… Quảng bỏ lửng câu nói.

Làn nghe vậy liền bảo:

- Thế là Quảng không hiểu đúng mình rồi. Chúng mình là bạn của nhau cơ mà.

- Ngày mai Quảng lên đường nhập ngũ rồi phải không?

- Có liên quan gì đến Làn đâu!

- Có đấy!

- Làn có chiếc khăn tặng Quảng đây? khăn này tự Làn thêu đấy…

- Sao bất ngờ thế này? Làn im lặng không trả lời câu hỏi của Quảng. Còn Quảng mỉn cười nhìn ra xa và giấu nụ cười đi chỗ khác.

Rồi cơn gió cuối đông như vô tình kéo hai người lại bên nhau trong tiếng thở rộn rã dưới ánh trăng bàng bạc.

Sáng sớm hôm sau, Quảng cùng đoàn quân màu xanh nhập ngũ lên đường. Khi tiễn Quảng lên xe, Làn nhận được bức thư của Quảng lặng lẽ để trong túi xách đem về nhà mở ra đọc vẻn vẹn dòng chữ ngay ngắn: Mình yêu cậu. Đợi mình trở về nhé!!!

*

* *

Sau khi Quảng nhập ngũ được gần một năm thì Làn nhận được tin Quảng hy sinh trong một lần chiến đấu ở biên giới Hà Giang vùng Thanh Thủy, Quảng đã bị một tên lính nấp trong bụi cây bắn lén, viên đạn bay đúng vào ngực làm anh hy sinh tại chỗ. Nhận được tin này, mẹ Quảng ngất lên, ngất xuống, bà ốm đau liên miên. Năm sau, Làn thi đỗ vào Đại học Sư phạm rồi cô trở về quê dạy học tại trường cấp 3 nơi ngày trước cô học với Quảng.

Mấy năm sau, Làn yêu một sĩ quan tác chiến ở Ban Chỉ huy Quân sự huyện, quê anh ở cùng trường đại học, sau đó cô đã sinh được một cô con gái xinh đẹp, giờ cháu đang học cấp III chuẩn bị thi vào đại học.

Làn là cô giáo dạy môn Văn học rất giỏi. Từ ngày về trường, Làn vẫn thường xuyên có nhiều học sinh giỏi. Lớp của cô vẫn nhận chăm sóc nghĩa trang và thân nhân liệt sĩ, trong đó có mẹ đẻ của Liệt sỹ Quảng. Một lần bà tâm sự với Làn rằng Quảng chính là kết quả của bà với một người lính ở đơn vị tên lửa đóng quân ở làng. Hồi kháng chiến chống Mỹ, đơn vị anh hành quân qua và ở lại làng 3 hôm. Ngày ấy, bà còn là cô giái trẻ làm cán bộ Đoàn Thanh niên Chi đoàn thôn. Một lần gặp anh chiến sĩ tên Bình quê ở Hưng Yên, đẹp trai lại hát hay đã làm cho bà siêu lòng, bởi mối tình "sét đánh". Sau cái đêm đi quá giới hạn, bà không hề nghĩ đã mang thai anh. Sau khi tổ chức phát hiện truy hỏi nhưng bà không nói, sợ ảnh hưởng đến người chiến sĩ mà bà thầm yêu, trộm nhớ. Hai năm sau vào cuối năm 1964, giặc Mỹ ném bom miền Bắc ác liệt, đơn vị tên lửa của anh bị trúng bom Mỹ, anh đã hy sinh lúc này Quảng được gần 2 tuổi. Quảng chính thức là con Liệt sĩ, nhưng không hề ai biết. Chỉ có Làn biết trong một lần sau này khi Quảng đã hy sinh bà mới nói cho Làn rõ ngọn ngành câu chuyện. Từ đó, Làn thương bà và Quảng hơn, nhưng chiến tranh vô cùng nghiệt ngã, đã lại cướp đi niềm tin yêu hy vọng của bà người con duy nhất là Quảng. Nếu như Quảng không tình nguyện nhập ngũ lên biên giới thì... giờ đây, có thể Quảng đã trở thành một thầy giáo, hoặc kỹ sư, bác sĩ giỏi… từ khi biết câu chuyện tình của mẹ Quảng với người chiến sĩ tên lửa năm nào, Làn thương bà nhiều hơn, cô thường xuyên đến thăm và giúp đỡ bà, nhất là khi trái gió, trở trời bà đau ốm. Tình cảm của Làn, khiến cho mẹ Quảng vô cùng xúc động và gọi vui là "con dâu". Cứ vậy, gọi mãi thành quen. Thường ngày, Làn hay dẫn học sinh đến thăm và nhận làm "con dâu", điều đó đã làm cho người mẹ già vui hơn. Năm 1995, mẹ Quảng đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng. Nhưng đến bây giờ, ngoài Làn ra thì vẫn chưa ai biết Quảng là con Liệt sĩ thời kỳ chống Mỹ và mẹ Quảng là vợ của Liệt sĩ.

Câu chuyện của mẹ Quảng với người chiến sĩ tên lửa năm xưa đến giờ vẫn chưa ai biết, cứ làm Làn day dứt? Cô phải làm gì đây để chứng minh cho mẹ Quảng là vợ Liệt sĩ? Cô sẽ quyết tâm đi tìm trả lại lại thân phận cho bà. Chiến tranh thật khắc nghiệt.

*

* *

Làn nhẹ nhàng bước trên bờ sông, mặt hướng ra phía Đông, từng cơn gió thổi tạt ngang mặt lạnh lẽo nhưng cô có cảm giác dễ chịu. Làn hít sâu vào lồng ngực không khí trong lành của gió đồng quê, ngai ngái mùi rơm rạ từ cánh đồng thoáng đãng thổi về mùa màng no ấm. Làn thấy Quảng, trong bộ quân phục màu xanh khoác ba lô hiện ra trước mặt cô mỉn cười, nói: "Mình đã về Làn ơi. Mình yêu cậu, thật đấy! Làn ạ!".

… Bờ sông gió vẫn thổi miên man!!! ■



ĐINH XUÂN TRƯỜNG

Em đâu rồi

Về Đồng Văn quê em
Hoa với người chen hội
Anh qua bao triền núi
Sao chẳng tìm thấy em?

Trùng trùng Tam giác mạch
Tím hồng nhuốm đồi nương
Tiếng kèn ai thăm thẳm
Gọi em từ xa xăm?

Núi kia còn ôm sông
Mặt trời bơi trong suối
Gió thì thào bên mây
Sao ta còn vời vợi
Giữa tím hồng Đồng Văn?

NGUYỄN DOÃN VIỆT

Đông về

Thu đã bỏ theo mùa đi trút lá
Ta thôi đành gian dối với heo may
Ngày chóng cạn,
cải vàng hoa bên bãi
Sương giăng giăng,
gió trở mặt sông gầy.
Không thể nguyện,
đông cũng về đúng hẹn
Chiều nay mưa
lành lạnh hắt bên song
Đành soạn sửa
gió mùa
làm sính lễ
Ta một mình
xin cưới cả mùa đông.



Minh họa: **ĐỨC TRẦN**

NGUYỄN CHUNG THÀNH

Hình như trời đã sang đông

Hình như trời đã sang đông
Để ai nhen ngọn lửa hồng chiều nay
Trắng đồng bụi nước lay phay
Triền đê gió hát hàng cây tím chiều
Bà tôi ngồi lẩy câu Kiều
Trăm năm duyên phận chót liều vì ai
Bàn tay nắm những bàn tay
Câu thề… người lại đổi thay bẽ bàng
Hiên nhà một ánh trăng vàng
Neo vào miền nhớ ngỡ ngàng chiêm bao
Tôi về chạm khúc đồng dao
Bên sông cải đã xôn xao gọi mùa
Chiều ngân trong tiếng chuông chùa
Hình như… trời cũng đã vừa sang đông…

ĐẶNG HOÀNG THÁM

Mùa đông quê ngoại

Đã là mùa đông nên chiều nay lạnh giá
Mịt mù xa sương trắng những cánh đồng

Bếp nhà ai thơm mùi lam khói
Có một dòng sông đi mãi không về!

… Anh vẫn nhớ hoài mùa đông năm ấy
Quê ngoại nghèo cơm trắng mắm kho
Em xinh xắn tóc thề buông thả
Bàn chân thon in lối cỏ xanh mềm

Em về với anh - Với quê ngoại thân yêu
Làm thôn nữ hái rau bắt cá
Tiếng cười vui ấm cả mùa đông giá
Má em hồng anh thấy anh thương!

… Anh trở về tìm dấu vết tuổi thơ
Bóng ngoại thân yêu không còn bên vó lưới!
Em bé bỏng những ngày xưa thân ái
Đâu lối về quê ngoại chiều nay?



Minh họa: **NGỌC AN**

PHẠM TỰ

Hạnh phúc thiêng liêng

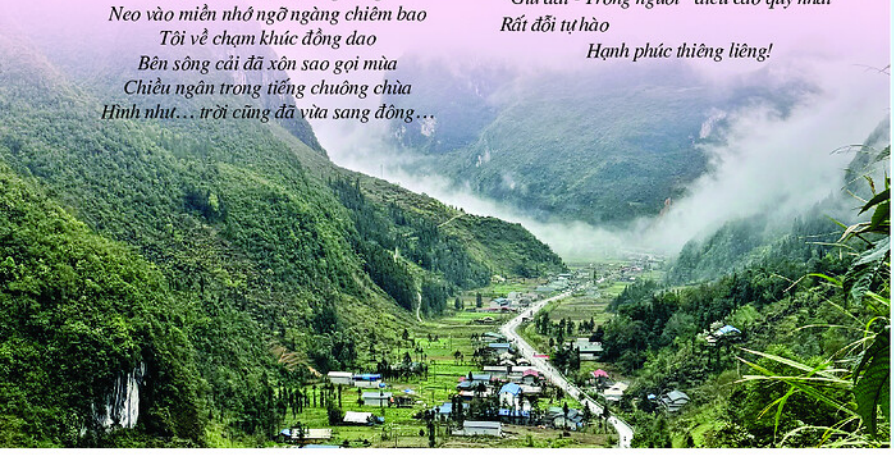
Trời rét về lạnh lắm phải không em
Anh ở biên cương từng đêm thao thức
Nghe thì thầm trái tim trong lồng ngực
Hạnh phúc "trồng người" thắp sáng ước mơ..

Đêm nơi anh sương giá lạnh giăng mờ
Phía bản xa tiếng gà xao xác gáy
Những bụi cây rừng mình trong run rẩy
Day dứt tiếng lòng thương con chữ đêm rơi

Vầng trăng khuya đỏ quạch phía cuối trời
Có ai hiểu nghiệp "trồng người" hạnh phúc!
Bao đêm lạnh ở quê em hoài thức
Con chữ nảy mầm là lúc rạng bình minh

Dù xa nhau luôn thương bóng nhớ hình
Anh và em - chúng mình là nhà giáo
Con chữ biên phòng sáng xanh màu áo
Sâu nặng nghĩa tình cùng cô giáo miền quê

Cuộc đời trong ta son sắt lời thề
Hai trái tim luôn hòa chung nhịp đập
"Giữ đất - Trồng người" điều cao quý nhất
Rất đỗi tự hào
Hạnh phúc thiêng liêng!



ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Thơ tình gửi mùa đông

Anh cứ ngỡ mùa đông này lạnh lắm
Khi ta gặp nhau, tất cả bỗng mơ hồ
Thế rồi nhớ, thế rồi yêu như thể
Chưa bao giờ được sống những ngày qua.

Bắt gặp lại mình từ cái thuở rất xưa
Phía chiều buông, sâm cầm bay mỏi cánh
Ta lạc lối trước heo may mỏng mảnh
Khăn áo học trò không che xuể mùa đông.

Chẳng biết bây giờ lối ấy có còn không
Anh đã đi rất xa nên chẳng còn nhớ nữa
Em cũng có tình yêu thời thiếu nữ
Ta đã tin tất cả đã an bài.

Anh đã tin sẽ đi hết cuộc đời
Với một tình yêu riêng, vẹn tròn không ngả rẽ
Em cũng tin một điều tương tự thế
Nên cũng không ngờ mình có thể gặp nhau.

Khi tóc xanh đã điểm bạc trên đầu
Anh trở lại, cằn khô như đất nẻ
Bỏ lại phía sau mình dăm lối rẽ
Cuối con đường nào cũng vụn vỡ niềm tin.

Phải chăng là duyên phận đấy không em?
Khi không thể thờ ơ, lại càng không thể giấu
Anh lại viết những vần thơ phúc hậu
Từ trái tim đang ấm lại bao điều.

Sẽ là gì nếu không phải tình yêu?
Dù vẫn đó heo may mơ hồ và mỏng mảnh
Xin được nắm bàn tay em nóng bỏng
Ta song hành đi hết những mùa đông.

GIANG TUẤN ĐẠT

Có những bài thơ tình không bắt đầu bằng ngọn lửa bùng lên, mà mở ra từ một sự nghi ngờ rất khẽ: *"Anh cứ ngỡ mùa đông này lạnh lắm"*. Với Giang Tuấn Đạt, cây bút từng ghi dấu ấn qua giải *Tác phẩm tuổi xanh* (thơ, báo *Tiền phong*, 1994) và giải *Mùa xuân tuổi hoa* (truyện ngắn, báo *Hoa học trò*, 1995) - giọng thơ dường như mang theo độ lùi của thời gian và những bước chân đi xa, để khi quay lại chạm vào ký ức, chữ nghĩa không còn vội vàng nữa mà lắng lại như trầm tích.

Điều đáng chú ý ở *Thơ tình gửi mùa đông* không nằm ở câu chuyện "gặp lại người cũ" vốn quen thuộc trong thi ca trữ tình, mà ở cấu trúc đảo chiều của thời gian và không gian cảm xúc. Hai lớp thời gian, hiện tại bất ngờ và quá khứ xa xăm không nối tiếp nhau theo đường thẳng, mà lồng vào nhau. Người ta gặp nhau ở tuổi đã qua những ngã rẽ, nhưng lại bắt gặp chính mình của một thời chưa đủ áo ấm để che mùa đông.

Nếu đọc kỹ khổ ba và khổ bốn, sẽ thấy bài thơ có một độ chùng rất thật của người từng trải. Không có sự tô hồng cho quá khứ: *"Chẳng biết bây giờ lối ấy có còn không/Anh đã đi rất xa nên chẳng còn nhớ nữa"*. Cả hai đều từng bước trên những quỹ đạo riêng, từng tin vào một tình yêu *"vẹn tròn không ngả rẽ"*, từng nghĩ mọi thứ *"đã an bài"*. Chính niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự sắp đặt ấy khiến cuộc tái ngộ trở thành một vết nứt ngọt ngào khi đời sống đã yên vị.

Điểm đắt giá nhất của bài thơ nằm ở khổ năm, nơi cái tôi trữ tình tự bóc trần mình không né tránh: *"Khi tóc xanh đã điểm bạc trên đầu/Anh trở lại, cằn khô như đất nẻ/Bỏ lại phía sau mình dăm lối rẽ/Cuối con đường nào cũng vụn vỡ niềm tin"*. Hình ảnh *"cằn khô như đất nẻ"* đặt cạnh *"vụn vỡ niềm tin"* tạo nên một sự va chạm thị giác và xúc giác rất mạnh. Mùa đông ở đây không còn là thời tiết bên ngoài, mà đã ngấm vào cơ địa tinh thần.

Từ nền tảng rạn vỡ ấy, khổ sáu mở ra một chuyển dịch âm điệu đáng quý: *"Anh lại viết những vần thơ phúc hậu/Từ trái tim đang ấm lại bao điều"*. Chữ "phúc hậu" đặt cho thơ tình là một lựa chọn tinh tế. Nó cho thấy tình yêu ở độ chín không còn đòi hỏi chiếm hữu hay thử thách, mà hướng tới sự bao dung, nâng đỡ.

Đọc *Thơ tình gửi mùa đông*, người ta nhận ra vẻ đẹp của bài thơ nằm ở chỗ nó dám thừa nhận sự cằn cỗi của chính mình trước khi nói tới ấm áp. Tình yêu trong thơ Giang Tuấn Đạt không xóa nhòa vết rạn, mà đi qua vết rạn để tìm lại sự tin tưởng - chậm rãi, kín đáo, và bền bỉ như hơi ấm giữ trong lòng bàn tay.

HẢI YẾN





Đền thờ Chu Văn An trên núi Phượng Hoàng, Chí Linh, Hải Dương (nay thuộc phường Chu Văn An, Hải Phòng).

Người thầy của muôn đời

■NGỌC MAI

Chu Văn An (1292 - 1370) là một nhà tư tưởng, là "Người thầy của muôn đời", biểu tượng bất diệt cho nhân cách thanh cao và tinh thần tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam. Tháng 11/2019, Chu Văn An là người Việt Nam thứ tư được UNESCO vinh danh là danh nhân văn hóa thế giới.

Không màng danh lợi

CHU VĂN AN tên thật là Chu An, hiệu là Tiều Ẩn, quê ở thôn Văn, xã Quang Liệt, huyện Thanh Đàm (nay thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội). Ông nổi tiếng là người thông minh, cương trực, không màng danh lợi.

Dưới triều Vua Trần Minh Tông, ông đỗ Thái học sinh (tương đương Tiến sĩ) nhưng không ra làm quan ngay mà lui về quê nhà mở trường Huỳnh Cung dạy học. Tài năng uyên bác và đức độ sáng ngời của ông đã thu hút hàng ngàn môn sinh từ khắp nơi tìm đến. Dân gian vẫn còn lưu truyền câu chuyện cảm động về cậu học trò con vua Thủy Tề xin phép thầy vầy mực làm mưa cứu dân thoát khỏi nạn hạn hán, dẫu biết bản thân sẽ chịu hình phạt của thiên đình. Giai thoại ấy cho thấy tình thầy trò sâu nặng mà còn khẳng định triết lý giáo dục của thầy Chu: học không phải để mưu cầu vinh hoa phú quý, mà là để giúp đời, cứu dân.

Nhờ uy tín lẫy lừng, Chu Văn An được Vua Trần Minh Tông mời ra làm Tư nghiệp Quốc Tử Giám - chức quan đứng đầu trường đại học đầu tiên của nước ta, trực tiếp dạy dỗ thái tử Trần Vượng (sau này là vua Trần Hiến Tông). Trên cương vị này, ông đem hết tâm huyết để chấn hưng nền học thuật nước nhà.

Tuy nhiên, đến đời Vua Trần Dụ Tông, triều đình suy đồi, gian thần lộng hành, đời sống Nhân dân lầm than. Chu Văn An đã dâng *"Thất trảm sớ"* xin chém đầu bảy tên nịnh thần quyền thế nhất triều để giữ gìn kỷ cương phép nước. Khi lời can gián không được chấp thuận, ông từ quan, lui về ở ẩn tại núi Phượng Hoàng (Chí Linh, Hải Dương), lấy hiệu là Tiều Ẩn (người tiều phu ẩn dật), tiếp tục viết sách và dạy học cho đến cuối đời.

Đạo lý "Tôn sư trọng đạo" mẫu mực

Điểm sáng rực rỡ làm nên tầm vóc vĩ đại của Chu Văn An còn là hành động mẫu mực về đạo lý "Tôn sư trọng đạo". Sử sách ghi lại rằng, nhiều học trò của ông sau này đỗ đạt cao và giữ chức đại thần trong triều như Phạm Sư Mạnh, Lê Quát. Mỗi lần về thăm thầy, các vị quan lớn ấy đều phải ăn mặc giản dị, đứng chắp tay vái lạy từ ngoài sân và thưa gửi vô cùng lễ phép như thuở còn đi học. Nếu có người nào tỏ ra kiêu căng hay làm điều trái đạo lý, thầy Chu sẵn sàng trách mắng thẳng thắn, thậm chí không cho bước chân vào nhà. Uy đức của người thầy đã khiến các bậc quyền quý dù ở đỉnh cao danh vọng vẫn luôn giữ trọn lễ nghĩa và tự răn mình sống thanh liêm.

Vào dịp lễ mừng thọ 60 tuổi của ông, khi các môn sinh từ khắp nơi tề tựu về chúc thọ, thầy giáo Chu đã dẫn đầu đoàn học trò cùng nhau đi bộ đến thăm và bái lạy người thầy cũ từng dạy chữ vỡ lòng ngày thơ bé. Trước sự chứng kiến của bao thế hệ học trò, vị Tư nghiệp Quốc Tử Giám danh giá năm nào vẫn giữ trọn lễ nghĩa của một người học trò nhỏ, cung kính dâng lời chúc thọ và bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc.

Hành động ấy của Chu Văn An chính là bài học thực tiễn sinh động và thấm thía nhất về tinh thần tôn sư trọng đạo. Ông nhắn nhủ với muôn đời sau rằng: dẫu có thành đạt đến đâu, có đứng trên đỉnh cao quyền lực hay danh vọng thế nào, cũng không bao giờ được phép quên đi cội nguồn tri thức và công ơn của người thầy đã dìu dắt mình từ những bước đi đầu tiên.

Với tài năng, nhân cách và sự cống hiến lớn; ông được truy tặng tước hiệu Văn Trinh Công, ban tên thụy là Khánh tiết và được đưa vào thờ tự tại Văn Miếu, nơi thờ tự của các bậc thánh hiền. Tên tuổi của ông đi vào lịch sử dân tộc như một bậc nho học tiêu biểu của nước Việt, một tấm gương sáng về đạo làm người, đạo làm thầy và đạo học.

Bàn về Chu Văn An, Đại Việt sử ký toàn thư chép: "Tính cương nghị, thẳng thắn, sửa mình trong sạch, biết giữ tiết tháo, không cầu lợi lộc". Còn Sử gia Phan Huy Chú ca ngợi Chu Văn An là "Làng nho nước Việt, trước sau chỉ có một ông, các người khác không ai so sánh được" ■

NHỊP CẦU NHÂN ÁI

Gia đình ông Đặng Văn Hội cần lắm những tấm lòng sẻ chia

■MINH THỦY



Ông Đặng Văn Hội, dân tộc Dao, thôn Trung Minh, xã Hùng Lợi cùng con gái bị thiểu năng và cháu nội bị bệnh tim bẩm sinh.

Ở tuổi ngoài 70, sức khỏe suy giảm, ông Đặng Văn Hội, dân tộc Dao, ở thôn Trung Minh, xã Hùng Lợi vẫn phải gồng gánh lo toan cho gia đình 10 nhân khẩu. Cái nghèo, bệnh tật của người thân và căn nhà xuống cấp khiến cuộc sống gia đình càng thêm chật vật.



Căn nhà lá đơn sơ nơi các con cháu gia đình ông Đặng Văn Hội, thôn Trung Minh, sinh sống hiện nay.

Gia đình ông Hội thuộc diện hộ nghèo, thu nhập chủ yếu dựa vào mấy sào ruộng. Ngoài thời vụ, ông tranh thủ làm thuê kiếm thêm tiền trang trải sinh hoạt. Tuy nhiên, tuổi cao, sức yếu, công việc không thường xuyên nên thu nhập chẳng đáng là bao.

Con gái thứ hai của ông là Đặng Thị Huế, sinh năm 1989, bị thiểu năng trí tuệ từ nhỏ, không có khả năng lao động, cần người thân chăm sóc. Cháu nội Đặng Ngọc Diệp, sinh năm 2017, mắc bệnh tim bẩm sinh. Bản thân ông Hội cũng vừa trải qua ca phẫu thuật cắt túi mật tại Hà Nội, sức khỏe chưa hồi phục.

Hiện cả 10 thành viên đang sống trong căn nhà rộng hơn 45 m², nhiều hạng mục đã hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng. Chi phí sinh hoạt và chăm sóc người thân mắc bệnh đã vượt quá khả năng của gia đình, khiến việc sửa chữa, xây dựng nhà ở càng trở nên khó khăn.

Sau 5 ngày Báo Tuyên Quang đăng tải hoàn cảnh gia đình trong chuyên mục "Nhịp cầu nhân ái", ông Hội đã nhận được hơn 32 triệu đồng từ các cơ quan, đơn vị và nhà hảo tâm. Đây là nguồn động viên thiết thực, giúp gia đình vơi bớt khó khăn. Tuy nhiên, để có điều kiện sửa chữa, xây dựng lại căn nhà, gia đình ông vẫn rất cần thêm sự quan tâm, chung tay hỗ trợ của cộng đồng.

Mỗi tấm lòng sẻ chia lúc này sẽ góp phần giúp gia đình ông Hội có thêm điều kiện cải thiện nơi ở hiện nay, mọi sự giúp đỡ xin gửi về, bà Bàn Thị Mai, vợ ông Đặng Văn Hội, thôn Trung Minh, xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang, ĐT: **0338989102.** Hoặc chị Trần Thị Minh Thủy, phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang. STK: **8100215014802,** Agribank. ĐT: **0976 840 865** ■

XEM GÌ Ở ĐÂU?

CUỐI tuần này (21 và 22/11/2026), trên khắp cả nước diễn ra hàng loạt lễ hội, triển lãm và chương trình nghệ thuật đặc sắc hướng tới kỷ niệm Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11).

***Ngày hội Văn hóa các dân tộc tỉnh Tuyên Quang** lần thứ I năm 2026, tổ chức từ ngày 19 đến 21/11 tại Quảng trường 26/3, phường Hà Giang 1.*

***Lễ hội Nhảy lửa của người Pà Thẻn** lần thứ II năm 2026, diễn ra từ ngày 22 đến 24/11 tại xã Tân Trịnh, được truyền hình trực tiếp trên sóng và các nền tảng số của Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang.*

***Lễ khai mạc Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026:** Diễn ra vào lúc 19h00 ngày thứ Bảy (21/11) được truyền hình trực tiếp trên các kênh sóng và hạ tầng số của Đài Truyền hình TP.HCM (HTV).*

PHIM TRUYỆN TTV

- 08h00: Mẹ trùm (Tập 21, 22).
- 10h30: Truy hồi công lý (Tập 3, 4).
- 12h00: Yến sơn phái và Bách hoa môn (Tập 25, 26).
- 18h00: Đội chuyên án đặc biệt (Tập 11, 12).
- 21h15: Hồ sơ lửa (Phần 3: Từ thi lên tiếng - Tập 26, 27).
- 22h20: Tìm lại quê hương (Tập 45, 46).

Thực hiện: **CẢNH TRỰC**



Nghi lễ Nhảy lửa của người Pà Thẻn.

Việc tử tế

Mang niềm vui sinh nhật đến cho người bệnh

CHƯƠNG trình "Sinh nhật vui vẻ" được triển khai từ tháng 4-2026 tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương. Mỗi tháng, hoạt động được tổ chức luân phiên tại một khoa, ngay ở phòng hành chính để thuận tiện cho người bệnh và nhân viên y tế tham gia, đồng thời không ảnh hưởng đến công tác theo dõi, điều trị.

Những bệnh nhân sức khỏe yếu, không thể đến khu vực tổ chức cũng được Ban tổ chức đến tận giường bệnh để chúc mừng và trao quà.

Theo bà Phạm Thị Việt Anh - chuyên viên Phòng Công tác xã hội, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, tính đến tháng 11-2026, chương trình đã tổ chức sinh nhật cho 50 nhân viên y tế và 181 người bệnh.

Tháng 11-2026, chương trình được tổ chức cho 15 nhân viên y tế và 33 người bệnh thuộc Khoa Ngoại tổng hợp, Tiết niệu và Nam học và Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình, Y học thể thao. Không khí buổi sinh nhật trở nên đặc biệt hơn khi những người đang điều trị tại bệnh viện được cùng nhau thổi nến, nghe hát và nhận những món quà nhỏ.

Bà Bùi Thị Hiếu, người sáng lập Hội thiện nguyện đồng hành cùng bệnh viện tổ chức chương trình - cho biết, Hội trân trọng sự phối hợp và tạo điều kiện của bệnh viện để hoạt động được duy trì hằng tháng. Đây cũng là mong muốn của Hội trong việc đồng hành, chia sẻ với người bệnh và đội ngũ nhân viên y tế thông qua những việc làm thiết thực.

Không chỉ đơn thuần là một buổi chúc mừng sinh nhật, chương trình còn tạo cơ hội để người bệnh và nhân viên y tế có thêm những khoảnh khắc gần gũi, sẻ chia giữa những ngày điều trị và làm việc căng thẳng.

Thông qua hoạt động này, bệnh viện hướng tới xây dựng môi trường chăm sóc không chỉ chú trọng điều trị bệnh mà còn quan tâm đến đời sống tinh thần của người bệnh, góp phần lan tỏa sự sẻ chia và gắn kết giữa người bệnh với đội ngũ y tế.



Chương trình "Sinh nhật vui vẻ" được tổ chức trong tháng 11-2026 cho các nhân viên y tế và người bệnh.

Gia đình ba thế hệ ở Lào Cai hiến hơn 500 m² đất



Ba thế hệ trong gia đình cụ Trương Đức Quý cùng đồng thuận hiến đất, góp sức mở rộng tuyến đường dân sinh.

TẠI thôn Thái Niên, xã Bảo Thắng, câu chuyện về gia đình cụ Trương Đức Quý (92 tuổi) với ba thế hệ tự nguyện hiến đất mở đường đang trở thành tấm gương đẹp về tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.

Ở tuổi 92, khi nhiều người đã dành thời gian an hưởng tuổi già bên con cháu, cụ Quý vẫn lựa chọn làm một việc có ích cho quê hương.

Khi xã chủ trương mở rộng tuyến đường gom dân sinh, cụ hiểu rằng đây không chỉ là công trình phục vụ đi lại mà còn giúp xóa bỏ những lối đi tự mở qua đường sắt, hạn chế nguy cơ mất an toàn cho người dân.

Không chần chừ, cụ Quý tự nguyện hiến hơn 200 m² đất, đồng thời tháo dỡ các công trình phụ, tường bao và cổng nhà để bàn giao mặt bằng. Thấy cha, ông mình tuổi cao vẫn sẵn sàng vì việc chung, các thành viên trong gia đình cũng tự nguyện làm theo.

Ở thế hệ thứ hai, vợ chồng anh Trương Quang Quỳnh và chị Đoàn Thị Quê đã hiến 100 m² đất, chủ động tháo dỡ mái tôn, cổng và toàn bộ tường rào kiên cố nằm trong phạm vi mở đường. Tiếp nối tinh thần ấy, hai người cháu là anh Trương Quang Lập và anh Trần Tuấn Anh cũng đồng thuận bàn giao đất, tháo dỡ các công trình phụ trợ để phục vụ thi công. Tính chung, gia đình cụ Quý đã đóng góp hơn 500 m² đất cùng nhiều tài sản trên đất.

Từ câu chuyện của gia đình cụ Quý, phong trào hiến đất mở đường tại thôn Thái Niên tiếp tục nhận được sự hưởng ứng của người dân. Sau đó, đã có thêm 24 hộ tự nguyện hiến gần 6.000 m² đất thổ cư, đất vườn. Cùng với đó là ngày công lao động và giá trị hoa màu, tổng nguồn lực người dân đóng góp ước tính khoảng 2,5 tỉ đồng.

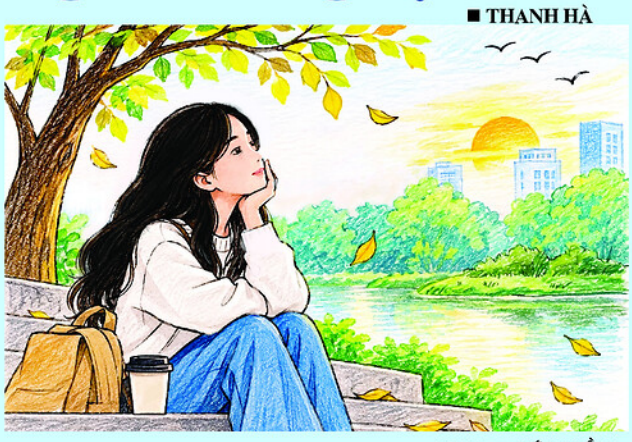
Nhờ sự chung sức ấy, tuyến đường gom dân sinh dài 1,3 km dọc tuyến đường sắt được mở rộng lên 5 - 6 m, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc đi lại, giao thương của người dân.

MINH HẰNG
(Tổng hợp)

TẢN VĂN

Bình yên giữa những vội vã

■ THANH HÀ



Minh họa: ĐỨC TRẦN

CUỘC sống chưa bao giờ là một hành trình bằng phẳng. Có những ngày, ta mải miết đi qua những con phố đông người, cuốn mình vào vòng quay công việc, những lo toan và dự định còn dang dở. Để rồi, trong một chiều nắng nhạt, chợt muốn bước chậm lại, ngắm một chiếc lá rơi bên thềm, nghe gió khẽ lùa qua mái tóc và tự hỏi: Đã bao lâu rồi ta chưa thực sự dành cho mình một phút bình yên?

Khi còn trẻ, ai cũng mang trong mình những ước vọng lớn lao. Ta muốn đi thật xa, làm được thật nhiều, muốn chạm tới những đích đến mà mình từng mơ ước. Ta sợ chậm chân, sợ thua kém, đôi khi vô thức lấy thành công của người khác làm thước đo cho cuộc đời. Cứ thế, ta chạy mãi trong cuộc đua không có vạch đích, để rồi có lúc nhận ra, điều mệt mỏi nhất không phải là những bước chân đã đi qua, mà là những áp lực ta tự đặt lên đôi vai mình.

Thật ra, hạnh phúc đôi khi chẳng mang hình hài của những điều lớn lao. Nó hiện diện trong một sớm mai thức dậy, thấy mình còn đủ sức khỏe để đón ánh mặt trời; trong làn khói mỏng bay lên từ tách trà nóng, trong bữa cơm chiều có người thân chờ đợi, hay một lời hỏi han giản dị giữa những bộn bề. Những điều tưởng chừng nhỏ bé ấy lại chính là phần dịu dàng nhất mà cuộc sống dành tặng mỗi người. Chỉ tiếc rằng, đôi khi phải đi qua nhiều chông chênh, ta mới hiểu giá trị của những bình dị quanh mình.

Đời người cũng không tránh khỏi những mùa giông gió. Có những mất mát khiến lòng người trống trải, những tổn thương tưởng đã ngủ yên bỗng trở mình trong ký ức. Nhưng thời gian vẫn lặng lẽ trôi, và ta cũng học cách bước tiếp. Sau những lần vấp ngã, ta hiểu rằng mạnh mẽ không có nghĩa là chưa từng yếu lòng; trưởng thành không phải là không còn đau đớn, mà là biết chấp nhận những điều không thể đổi thay, biết nâng niu những gì vẫn còn ở lại.

Sống chậm không có nghĩa là quay lưng với những khát vọng, càng không phải buông xuôi trước cuộc đời. Đó là khi ta biết dành cho mình một khoảng lặng giữa những ồn ào, biết lắng nghe lòng mình thay vì mãi chạy theo những thanh âm ngoài kia. Biết bao dung với những thiếu sót, thôi khắt khe với những điều chưa trọn vẹn và học cách mỉm cười trước những bất như ý.

Thanh xuân rồi sẽ qua, những cuộc gặp gỡ cũng có lúc thành kỷ niệm. Vậy nên, đừng mải miết sống theo mong đợi của người khác mà quên mất điều trái tim mình thực sự cần. Hãy cứ đi bằng nhịp chân riêng, theo đuổi những điều mình tin tưởng, nhưng cũng đừng quên dừng lại để cảm nhận vẻ đẹp của hành trình.

Bởi bình yên không phải là cuộc đời vắng bóng những cơn giông, mà là giữa bao biến động, lòng người vẫn giữ được một khoảng trời trong trẻo. Và đôi khi, hạnh phúc chẳng ở đâu xa, chỉ cần ta biết sống sâu hơn với hiện tại, trân trọng những gì đang có và bình thản đón nhận những gì sẽ đến ■





Ma cỏ trong nghi lễ truyền thống người Lô Lô



Thầy cúng thành kính cử hành nghi lễ trước sự chứng kiến của dòng họ và cộng đồng (ảnh 1).

Những điệu múa truyền thống gửi gắm niềm vui, lòng biết ơn tổ tiên và ước vọng về cuộc sống bình an, no ấm (ảnh 2).

Những người đàn ông được hóa trang thành Ma cỏ (ảnh 3).

■Phóng sự ảnh: QUỲNH CHÂU

Là một trong năm dân tộc đặc biệt ít người ở Tuyên Quang, cộng đồng người Lô Lô, xã Lũng Cú vẫn gìn giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, tiêu biểu là Lễ cúng tổ tiên với hình tượng "Ma cỏ" độc đáo. Trong không gian linh thiêng, những người đàn ông quấn kín cơ thể bằng cỏ rậm, đeo mặt nạ gỗ, hóa thân thành tổ tiên thuở sơ khai. Hòa cùng âm vang trầm hùng của tiếng trống đồng, từng bước nhảy múa của các "Ma cỏ" dẫn đường cho linh hồn tổ tiên trở về sum họp bên con cháu. Năm 2012, nghi lễ này chính thức được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, khẳng định sức sống mãnh liệt của một cội nguồn văn hóa được gìn giữ qua nhiều thế hệ.







Trống đồng là bảo vật linh thiêng của người Lô Lô, vang lên âm thanh trầm hùng dẫn lối cho các điệu múa (ảnh 4). Du khách hào hứng tham gia điệu múa, hòa mình vào không gian văn hóa truyền thống của người Lô Lô (ảnh 5). Hình tượng Ma cỏ là người dẫn đường, kết nối linh thiêng giữa con cháu với tổ tiên (ảnh 6).

MÓN NGON CUỐI TUẦN

Cà ri gà cốt dừa

■ QUỲNH HƯƠNG



Thịt gà được sơ chế, cùng các gia vị tươi ngon.



Món cà ri gà quyện nước sốt thơm ngon và hấp dẫn cho những bữa ăn bên gia đình.

KHI tiết trời se lạnh, một nồi cà ri gà cốt dừa nóng hổi sẽ là lựa chọn hấp dẫn cho bữa cơm gia đình cuối tuần. Món ăn gây thương nhớ bởi hương thơm nồng nàn của gia vị, vị béo ngậy của nước cốt dừa hòa quyện cùng thịt gà mềm ngọt và các loại khoai củ bùi thơm.

Để có món cà ri ngon, nên chọn gà tươi, làm sạch, chặt miếng vừa ăn rồi ướp cùng bột cà ri, muối, đường, hạt nêm, hạt tiêu và một chút sa tế. Thêm dầu màu điều để món ăn có màu vàng óng đẹp mắt. Khoai tây, khoai lang, cà rốt gọt vỏ, cắt miếng vừa ăn; hành tây thái múi cau, sả đập dập, hành khô và tỏi băm nhỏ.

Khoai tây được chiên sơ để khi nấu không bị nát, giữ được độ bùi. Tiếp đó, phi thơm hành, tỏi, sả rồi cho thịt gà vào xào săn. Thêm nước dừng, đun đến khi gà chín mềm, tiếp tục cho khoai và cà rốt vào nấu vừa độ. Cuối cùng, rót nước cốt dừa, thêm hành tây, nêm nếm gia vị cho vừa miệng rồi đun nhỏ lửa để các nguyên liệu hòa quyện.

Cà ri gà đạt chuẩn có màu vàng óng, nước sốt sánh nhẹ, thơm mùi cà ri và cốt dừa. Thịt gà mềm ngọt, khoai củ bùi mà không nát, vị béo thơm vừa phải, không ngấy. Món ăn ngon nhất khi dùng nóng cùng bánh mì, bún tươi hoặc cơm trắng.

Không chỉ hấp dẫn bởi hương vị, cà ri gà còn cung cấp protein từ thịt gà, vitamin và chất xơ từ rau củ. Cuối tuần, cả gia đình quây quần bên nồi cà ri nóng hổi, thưởng thức vị thơm béo đậm đà cũng là cách làm mới thực đơn, mang đến không khí ấm cúng cho bữa ăn sum vầy ■

● GIÁM ĐỐC: MAI ĐỨC THÔNG ● GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 140/GP-BTTTT, DO BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CẤP NGÀY 17-3-2022
● TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 219, ĐƯỜNG TÂN TRÀO, PHƯỜNG MINH XUÂN, TỈNH TUYÊN QUANG ● ĐIỆN THOẠI: 0207.3822820 - 3811557 FAX: 0207.3822821
● CHẾ BẢN ĐIỆN TỬ VÀ MI TRANG: TỔ KỸ THUẬT VI TÍNH BÁO TUYÊN QUANG ● EMAIL: BAOTUYENQUANG.COM.VN@GMAIL.COM
● IN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ DỊCH VỤ TUYÊN QUANG VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀ GIANG ● KHỔ 42 X 29 CM ● SỐ TRANG: 12 ● GIÁ: MỘT NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG